TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/LĐ-ST
Ngày: 28-02-2025
V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 15/2025/TLST-LĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc: "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị X, sinh năm 1972 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, ấp Thị, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Bùi Thanh T, hẻm số 056, khu phố P, phường H, thành phố B, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Giày V

Địa chỉ: Thửa số 1693, tờ bản đồ số 32, khu phố P, phường H, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tsai Chao C, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tsai I, theo Giấy ủy quyền ngày 01/10/2024 (có yêu cầu vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bảo hiểm Xã hội thành phố B (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thành phố B, tỉnh B.

2. Bà Mai Thị Thanh T, sinh năm 1975 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh A.

Địa chỉ liên hệ: Công ty Giày V,, khu phố P, phường H, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lâm Thị X trình bày:

Thời gian năm 2004, bà Mai Thị Thanh T có xin vào làm việc tại Công ty TNHH Giày V. Do bà T bị mất hết giấy tờ cá nhân, không có Giấy chứng minh nhân dân nên bà T đã mượn của bà Lâm Thị X 01 Chứng minh nhân dân và các giấy tờ mang tên cá nhân bà Lâm Thị X để nộp hồ sơ xin việc tại Công này. Bà X không nhớ bà T làm việc tại đây vào thời gian nào và cũng không có ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Giày V.

Bà Mai Thị Thanh T tham gia bảo hiểm xã hội do Công ty TNHH Giày V đóng từ Tháng 10/2004 đến Tháng 10/2005. Sổ bảo hiểm đứng tên Lâm Thị X, mã số BHXH 9104132540 thực chất là của bà Mai Thị Thanh T.

Sau đó, Công ty có phát hiện sự việc trùng tên BHXH nên có mời bà X và bà T lên làm việc. Bà T đã tự nguyện nghỉ việc.

Về việc trùng tên BHXH Lâm Thị X (thực chất là của bà T) tại Sổ BHXH số 910.4132.540 và sổ BHXH số 9105091748 của bà đứng tên Lâm Thị X (do bà X cũng làm việc tại Công ty này) là do lỗi của bà X và bà T, do các bà đều thiếu hiểu biết pháp luật và không suy nghĩ hậu quả xảy ra.

Do đó, bà X có đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động mang tên Lâm Thị X đã ký với Công ty TNHH Giày V giai đoạn từ Tháng 10/2004 đến Tháng 10/2005 (không rõ số ngày Hợp đồng lao động).

Bà X tự nguyện xin rút lại yêu cầu khởi kiện về đề nghị điều chỉnh Sổ BHXH số 9104132540 thành tên Mai Thị Thanh T từ tháng 10/2004 đến tháng 10/2005.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu, không yêu cầu giải quyết số tiền bảo hiểm xã hội Sổ BHXH số 9104132540 (của bà Mai Thị Thanh T) từ Tháng 10/2004 đến Tháng 10/2005.

Nguyên đơn cũng xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

2. Quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Giày V trình bày:

Bị đơn thống nhất với các ý kiến mà nguyên đơn đã trình bày. Bị đơn cũng đồng ý trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị X.

Bị đơn cũng xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bảo hiểm Xã hội thành phố Btrình bày tại Công văn số 68/CV-BHXH ngày 18/02/2025 như sau:

Công ty TNHH Giày V đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho bà Lâm Thị X, sinh năm 1972, số chứng minh 340668503, số CCCD 087172001404, mã số BHXH: 9104132540 và quá trình như sau:

Từ tháng 10/2004 đến tháng 10/2005, chức danh công việc: Công nhân, mức lương 560.000 đồng, phụ cấp: 0.

Quá trình trên của bà Lâm Thị X chưa được Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương chốt sổ, và chưa hưởng chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần và bảo hiểm thất nghiệp.

Bảo hiểm Xã hội thành phố Bến Cát cũng xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

3.2. Bà Mai Thị Thanh T trình bày:

Bà T đồng ý với toàn bộ lời trình bày của bà Lâm Thị X thể hiện tại Đơn khởi kiện.

Cụ thể, vào thời gian năm 2004, bà T có xin vào làm việc tại Công ty TNHH Giày V. Do bà T bị mất hết giấy tờ cá nhân, không có chứng minh nhân dân nên bà T có mượn của bà Lâm Thị X 01 Giấy chứng minh nhân dân và các giấy tờ mang tên cá nhân bà Lâm Thị X để nộp hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH Giày V. Bà T không nhớ làm việc tại đây vào thời gian nào và cũng không còn giữ Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Giày V.

Bà T có tham gia bảo hiểm xã hội do Công ty TNHH Giày V đóng cho bà T thời gian từ Tháng 10/2004 đến Tháng 10/2005. Sổ bảo hiểm đứng tên Lâm Thị X, mã số BHXH 9104132540.

Sau đó, Công ty có phát hiện sự việc trùng tên BHXH nên có mời bà T và bà X lên làm việc. Bà T đã tự nguyện nghỉ việc. Một thời gian sau bà T đã làm được giấy tờ cá nhân, và tiếp tục ký lại Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Giày V mang tên bà là Mai Thị Thanh T. Hiện nay, bà T vẫn đang làm việc tại Công ty TNHH Giày V.

Về việc trùng tên BHXH Lâm Thị X (thực chất là của bà T) tại Sổ BHXH số 9104132540 và sổ BHXH số 9105091748 của bà Lâm Thị X là do lỗi của bà T và bà Lâm Thị X, do các bà đều thiếu hiểu biết pháp luật và không suy nghĩ hậu quả xảy ra. Do đó, bà T đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị X:

Bà T đồng ý việc Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng mang tên Lâm Thị X (thực chất là do bà T giao kết hợp đồng và làm việc tại Công ty TNHH Giày V) giai đoạn từ Tháng 10/2004 đến Tháng 10/2005.

Trường hợp Tòa án có điều chỉnh Sổ BHXH số 9104132540 thành tên bà là Mai Thị Thanh T thì bà T đồng ý. Nếu bà X rút lại một phần yêu cầu này thì bà T cũng không có ý kiến. Bà T không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu, không yêu cầu giải quyết số tiền bảo hiểm xã hội Sổ BHXH số 9104132540 (của bà Mai Thị Thanh T) từ Tháng 10/2004 đến Tháng 10/2005. Bà T cũng xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

**** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng:

Vụ án thụ lý đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Xét các đương sự đã có ý kiến trình bày đầy đủ và đã xin giải quyết vắng mặt, nên đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị X.

Đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn bà Lâm Thị X đã tự nguyện rút về điều chỉnh tên Lâm Thị X, sinh năm 1972 trên sổ BHXH mã số 9104132540 thành tên Mai Thị Thanh T, sinh năm 1975.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

- Về quan hệ pháp luật: Theo Thông báo thụ lý vụ án số 15/TB-TLVA ngày 15/01/2025 đã xác định quan hệ lao động là: "Tranh chấp về Hợp đồng lao động" là chưa chính xác, nay Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án là: "Tranh chấp về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu".

[2]. Về nội dung vụ án:

Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động tên Lâm Thị X như sau:

Mã số bảo hiểm xã hội 9104132540 từ tháng 10/2004 đến tháng 10/2005 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giày Vĩnh Nghĩa.

Căn cứ dữ liệu bảo hiểm xã hội, có căn cứ xác định nguyên đơn bà Lâm Thị X trên thực tế không tham gia lao động tại Công ty TNHH Giày V và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội là 9104132540. Nguyên đơn bà Lâm Thị X cũng không ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Giày V, mà nguyên đơn đã cho bà Mai Thị Thanh T mượn chứng minh nhân dân và các thông tin cá nhân để ký hợp đồng lao động với Công ty này.

Bà Mai Thị Thanh T cũng thống nhất lời trình bày của nguyên đơn bà Lâm Thị X và xác định do bị thất lạc giấy tờ cá nhân nên đã mượn chứng minh nhân dân và hồ sơ lao động của nguyên đơn bà Lâm Thị X để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Giày V và tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện (nay là thành phố) Bến Cát với mã số bảo hiểm xã hội là 9104132540.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ Tháng 10/2004 đến Tháng 10/2005, nguyên đơn bà Lâm Thị X không có làm việc thực tế tại Công ty TNHH Giày V. Việc bà Mai Thị Thanh T sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của nguyên đơn bà Lâm Thị X để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Giày V là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó, việc nguyên đơn bà Lâm Thị X yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị X với Công ty TNHH Giày V của quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2004 đến tháng 10/2005 là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của các đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó HĐXX không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

[3]. Xét nguyên đơn bà Lâm Thị X đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về điều chỉnh tên Lâm Thị X, sinh năm 1972 trên sổ BHXH mã số 9104132540 thành tên Mai Thị Thanh T, sinh năm 1975. Do vậy, HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[4]. Xét ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận.

[5]. Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lâm Thị X tự nguyện chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 5, 32, 35, 39, 147, 228, 229, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; các Điều 50 và 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

I. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị X về điều chỉnh tên Lâm Thị X, sinh năm 1972 trên sổ BHXH mã số 9104132540 thành tên Mai Thị Thanh T, sinh năm 1975.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị X đối với bị đơn Công ty TNHH Giày V về việc: "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" như sau:

Tuyên bố Hợp đồng lao động mang tên Lâm Thị X đã ký với Công ty TNHH Giày V giai đoạn từ Tháng 10/2004 đến Tháng 10/2005 (không rõ số ngày của Hợp đồng lao động) bị vô hiệu.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Bà Lâm Thị X phải chịu 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Phước Thành